

Số: 242 /KH-SYT

Sơn La, ngày 19 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2023

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ;

Căn cứ Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Hướng dẫn số 4650/HD-UBND tỉnh ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày

06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, được sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phân bổ bác sĩ, được sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2023 được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đề án Quản lý biên chế công chức trong cơ quan HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hộ đặc thù và cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2023 – 2026 (Quyết định 557/QĐ-UBND); Quyết định số 42/QĐ-SNV ngày 16/01/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Y tế; Quyết định số 312/QĐ-SNV ngày 13/6/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về điều chỉnh cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trung tâm y tế thành phố Sơn La; Trung tâm y tế huyện Mai Sơn; Trạm y tế xã Huy Tân và Trạm y tế xã Quang Huy, huyện Phù Yên; Trạm y tế thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu; Trạm y tế phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La tại Quyết định số 42/QĐ-SNV ngày 16/01/2023 của Sở Nội vụ; Công văn số 514/SNV-CCVC ngày 31/3/2023 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức, viên chức năm 2023; Công văn số 70/SNV-CCVC ngày 13/01/2023 của Sở Nội vụ về việc đăng ký tuyển dụng công chức, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức và thực hiện điều động, tiếp nhận công chức năm 2023; căn cứ vào số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2023, dự kiến số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm năm 2024, nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị; Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm kịp thời tuyển dụng, bổ sung đội ngũ viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La đã được cấp có thẩm quyền giao; lựa chọn được viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, am hiểu nghề nghiệp, nắm vững chủ trương, đường lối, chính

sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm cần tuyển.

2. Yêu cầu:

- Việc tuyển dụng phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuyển dụng phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Mọi công dân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia dự tuyển vào ngạch viên chức trong đơn vị y tế.

- Những người được tuyển dụng phải đúng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và bố trí đúng vị trí việc làm.

- Tổ chức tuyên truyền, thông báo rộng rãi bằng nhiều hình thức để các cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham dự đăng ký dự tuyển.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2023

1. Số lượng người làm việc

- Theo Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 (19 đơn vị), Sở Y tế được giao 2.244 người (trong đó: đơn vị SNCL được Nhà nước đảm bảo 100% kinh phí chi thường xuyên, số người hưởng lương từ NSNN là 1913 người; đơn vị SNCL được Nhà nước đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên số người hưởng lương từ NSNN 215, từ nguồn thu sự nghiệp là 116 người); số hiện có đến thời điểm báo cáo là: 2102 người, số thiếu là 142 người.

- Theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt đề án Quản lý biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập các tổ chức hội đặc thù và cán, bộ công chức xã giai đoạn 2023-2026 thì số lượng người làm việc được giao năm 2024 là 2201 người, giảm so với năm 2023 là 43 người (trong đó: số người hưởng lương từ NSNN là 2085 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 116 người).

2. Báo cáo số lượng nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ chế độ khác trong năm 2023, 2024

Số lượng viên chức các đơn vị sự nghiệp nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ chế độ khác trong năm 2023 và năm 2024 là: 55 trường hợp. Trong đó: Bệnh viện Phổi: 01 trường hợp; Bệnh viện Mắt: 01 trường hợp; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 05 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu: 03 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: 7 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên: 06 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nai: 07 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Sông Mã: 02 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: 05 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Mường La: 04 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu: 09 trường hợp; Trung tâm Y tế thành phố: 01 trường hợp; Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn: 02 trường hợp.

III. KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

- Theo Công văn số 514/SNV-CCVC ngày 31/3/2023 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức, viên chức năm 2023; số người làm việc được giao năm 2024 theo Quyết định số 557/QĐ-UBND (2201 người) và số hiện có năm 2023 đến thời điểm báo cáo (2102 người) thì năm 2023, Sở Y tế sẽ được tuyển dụng, tiếp nhận 99 chỉ tiêu.

Trên cơ sở lộ trình giảm số lượng người làm việc tại thời điểm năm 2024 (*Quyết định số 557/QĐ-UBND*) và thực trạng nhân lực của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, có 14/19 đơn vị có nhu cầu và vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng năm 2023 với tổng số: **64** chỉ tiêu. Gồm:

(1) Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **13** chỉ tiêu; trong đó: có **12** chỉ tiêu tuyển dụng theo chính sách tại Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

(2) Bác sĩ Y học dự phòng hạng III, mã số: V.08.02.06: **02** chỉ tiêu tuyển dụng theo chính sách tại Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

(3) Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **07** chỉ tiêu;

(4) Dược sĩ hạng III, mã số: V.08.08.22: **02** chỉ tiêu;

(5) Hộ sinh hạng III, mã số: V.08.06.15: **01** chỉ tiêu;

(6) Y tế công cộng hạng III, mã số: V.08.04.10: **01** chỉ tiêu;

(7) Kế toán viên, mã số: 06.031: **06** chỉ tiêu.

(8) Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **10** chỉ tiêu;

(9) Dược sĩ hạng IV, mã số: V.08.08.23: **03** chỉ tiêu;

(10) Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16: **10** chỉ tiêu;

(11) Kỹ thuật Y hạng IV, mã số: V.08.07.19: **02** chỉ tiêu;

(12) Dân số viên hạng IV, mã số: V.08.10.29: **05** chỉ tiêu;

(13) Lưu trữ viên trung cấp, mã số: V.01.02.03: **02** chỉ tiêu;

Cụ thể:

1. Bệnh viện Phổi

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **96**; hiện có: **84**; thiếu: **12** người. Trong đó:

- Tuyển dụng: **07** chỉ tiêu, trong đó có **03** chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND; không có chỉ tiêu cử tuyển. Cụ thể:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **03** chỉ tiêu, được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND (Giao **09**, hiện có **06**, thiếu **03** người, lý do: 01 nghỉ hưu; 02 nghỉ thôi việc).

+ Dược hạng IV, mã số: V.08.08.23: **01** chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người, thiếu 01, lý do: Chưa tuyển dụng)

+ Kỹ thuật Y hạng IV, mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu (Giao **04**, hiện có: 03 người, thiếu 01, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Kế toán viên, mã số: 06.031: **01** chỉ tiêu (Giao **05**, hiện có: **04**, thiếu 01, lý do: Nghỉ hưu).

+ Lưu trữ viên trung cấp, mã số: V.01.02.03: **01** chỉ tiêu (Giao **01**, hiện có: **0** người, thiếu 01, lý do: Chưa tuyển dụng)

- Không tuyển dụng: 05 chỉ tiêu, cụ thể:

+ Chưa bổ nhiệm 01 Trưởng phòng;

+ Tiếp nhận: 03 chỉ tiêu (Kỹ thuật Y hạng III, mã số: V.08.07.18: 01 chỉ tiêu; Dược hạng III, mã số: V.08.08.22: 01 chỉ tiêu; Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu. Lý do: 02 chưa tuyển dụng, 01 chết)

+ Không tuyển dụng: Hộ lý, mã số: 16.130: 01 chỉ tiêu (01 hộ lý đã chuyển CDND sang Điều dưỡng hạng IV, sang năm 2024 xin điều chỉnh cơ cấu ngạch).

2. Bệnh viện Mắt

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **40** người; hiện có: **37** người; thiếu: **03** người.

- Tuyển dụng: **01** chỉ tiêu; không có chỉ tiêu cử tuyển. Cụ thể:

Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu, được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND (Giao **06**, hiện có: **05**; thiếu: 01, lý do: Xin thôi việc).

- Không tuyển dụng: 02 chỉ tiêu, cụ thể:

+ Chưa bổ nhiệm: 01 Trưởng khoa

+ Tiếp nhận: Kế toán viên, mã số: 06.031: **01** chỉ tiêu (do chuyển công tác)

3. Trung tâm kiểm soát bệnh tật

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **136** người; hiện có: **123** người; thiếu: **13** người. Trong đó:

- Tuyển dụng: **05** chỉ tiêu trong đó có **03** chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND; không có chỉ tiêu cử tuyển. Cụ thể:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: 02 chỉ tiêu, được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND (Giao **11**, hiện có: **09**; thiếu **02**, lý do: 01 chưa tuyển dụng và 01 chuyển công tác).

+ Bác sĩ Y học dự phòng hạng III, mã số: V.08.02.06: **01** chỉ tiêu, được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND (Giao **16**, hiện có: **10**; thiếu **06**. Trong đó: thực hiện thăng hạng CDNN: 05 người từ Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07; đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu, lý do: chưa tuyển dụng).

+ Hộ sinh hạng III, mã số: V.08.06.15: **01** chỉ tiêu (Giao **01**, hiện có: 0; thiếu **01**, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu (Giao **03**, hiện có: **02**; thiếu **01**, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Không thực hiện tuyển dụng: 08 chỉ tiêu, cụ thể:

+ Chưa bổ nhiệm: 04 Phó Trưởng khoa; 01 Điều dưỡng trưởng; Thừa 01 vị trí Phó Giám đốc (đang thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc thay Giám đốc nghỉ hưu; và sẽ bổ nhiệm vị trí Điều dưỡng trưởng).

+ Tiếp nhận: 04 chỉ tiêu (Vị trí "Tổ chức nhân sự, hành chính, tổng hợp" Chuyên viên, mã số: 01.003: 01 chỉ tiêu; Phóng viên hạng III, mã số: V.11.02.06: 01 chỉ tiêu; Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.11; 01 chỉ tiêu; Kỹ thuật Y hạng III, mã số: V.08.07.19)

4. Trung tâm Y tế Mộc Châu

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **153** người; hiện có: **147** người; thiếu: **06** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: **03** chỉ tiêu ở các Trạm Y tế; không có chỉ tiêu cử tuyển:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Nà Mường: **01** chỉ tiêu (giao 01, hiện có: 0; thiếu 01, lý do: Chuyển công tác).

+ Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **02** chỉ tiêu, trong đó:

. Trạm Y tế xã Quy Hướng: **01** chỉ tiêu (giao 01, hiện có: 0; thiếu 01, lý do: Chuyển công tác);

. Trạm Y tế xã Hua Păng: **01** chỉ tiêu (giao 01, hiện có: 0; thiếu 01, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Không tuyển dụng: 03 chỉ tiêu

+ Chưa bổ nhiệm: 01 Phó trạm trưởng

+ Điều động: 02 người từ Trung tâm Y tế huyện để đảm bảo số lượng người làm việc được giao năm 2024 theo Quyết định số 557/QĐ-UBND của UBND tỉnh là 43 người, hiện đang có 45 người, do đó cắt giảm 02 người chuyển về trạm y tế xã, gồm: 01 Dân số viên hạng IV, mã số V.08.10.29 (do chết) và 01 Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13 (chưa tuyển dụng).

5. Trung tâm Y tế Phù Yên

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **214** người; hiện có: **195** người; thiếu: **19** người.

Cụ thể:

- Tuyển dụng: **09** chỉ tiêu trong đó có **01** chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND; không có chỉ tiêu cử tuyển, trong đó:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu (giao **02**, hiện có: **01**; thiếu **01**, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Kế toán viên, mã số: 06.031: **02** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **02** chỉ tiêu (giao **03**, hiện có: **01**; thiếu **02**, lý do: Nghỉ 108).

+ Y tế công cộng hạng III, mã số: V.08.04.10: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Mường Cơi: **01** chỉ tiêu (giao **01**, hiện có: **0**; thiếu **01**, lý do: Chuyển công tác).

+ Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Tường Hạ: **01** chỉ tiêu (giao **01**, hiện có: **0**; thiếu **01**, lý do: Chuyển công tác).

+ Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16: **02** chỉ tiêu. Tuyển vào :

. Trạm Y tế xã Huy Hạ: **01** chỉ tiêu (giao **01**, hiện có: **0**; thiếu **01**, lý do nghỉ hưu)

. Trạm Y tế xã Tân Lang: **01** chỉ tiêu (giao **01**, hiện có: **0**; thiếu **01**, lý do chuyển công tác)

+ Dân số viên hạng IV, mã số: V.08.10.29: **02** chỉ tiêu. Tuyển vào :

. Trạm Y tế xã Tân Lang: **01** chỉ tiêu (giao **01**, hiện có: **0**; thiếu **01**, lý do chuyển công tác).

. Trạm Y tế xã Tường Tiến: **01** chỉ tiêu, giao **01**, hiện có: **0**; thiếu **01**, lý do: chết.

- Không tuyển dụng: **10** chỉ tiêu

+ Chưa bổ nhiệm: **01** Phó trưởng phòng, **02** Phó trưởng khoa, **01** Trưởng trạm.

+ Tạm dừng chưa tuyển: **06** Y sĩ hạng IV, do liên quan đến một số nội dung cấp Giấy phép hành nghề quy định tại Luật Khám, chữa bệnh ngày 09/01/2023 và dự thảo Nghị định chưa đồng nhất về thời gian tạm dừng cấp Giấy phép hành nghề.

6. Trung tâm Y tế Bắc Yên

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **135** người; hiện có: **128** người; thiếu: **07** người.

- Tuyển dụng: Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu, không có chỉ tiêu cử tuyển. Cụ thể:

Trạm Y tế Thị trấn Bắc Yên: **01** chỉ tiêu (giao **01**, hiện có: **0**; thiếu **01**, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Không tuyển dụng: **06** chỉ tiêu

+ Chưa bổ nhiệm: **01** Phó Giám đốc, **01** trưởng phòng; **01** trưởng trạm

+ Tiếp nhận: **01** Kế toán viên (Chuyển công tác)

+ Tạm dừng chưa tuyển: **02** Y sĩ hạng IV, do liên quan đến một số nội dung cấp Giấy phép hành nghề quy định tại Luật Khám, chữa bệnh ngày

09/01/2023 và dự thảo Nghị định chưa đồng nhất về thời gian tạm dừng cấp Giấy phép hành nghề.

7. Trung tâm Y tế Vân Hồ

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **112** người; hiện có: **105** người; thiếu: **07** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: 05 chỉ tiêu, trong đó có **01** chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ; không có chỉ tiêu cử tuyển, trong đó:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND. Tuyển vào Trạm Y tế xã Liên Hòa: Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03 giao **01**, hiện có: **01**; thiếu **01**, lý do: Chết.

+ Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Vân Hồ: **01** chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác).

+ Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **03** chỉ tiêu. Tuyển vào :

. Trạm Y tế xã Tân Xuân: **01** chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác)

. Trạm Y tế xã Chiềng Khoa: **01** chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác)

. Trạm Y tế xã Vân Hồ: **01** chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác)

- Không tuyển dụng: 02 chỉ tiêu

Tạm dừng không tuyển: 02 Y sĩ hạng IV, do liên quan đến một số nội dung cấp Giấy phép hành nghề quy định tại Luật Khám, chữa bệnh ngày 09/01/2023 và dự thảo Nghị định chưa đồng nhất về thời gian tạm dừng cấp Giấy phép hành nghề.

Điều động 02 người từ Trung tâm Y tế huyện để đảm bảo số lượng người làm việc được giao năm 2024 theo Quyết định số 557/QĐ-UBND của UBND tỉnh là 32 người, hiện đang có 34 người, do đó cắt giảm 02 người chuyển về trạm y tế xã (02 chưa tuyển dụng).

8. Trung tâm Y tế Quỳnh Nhai

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **119** người; hiện có: **109** người; thiếu: **10** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: **04** chỉ tiêu, trong đó không có chỉ tiêu cử tuyển

+ Kế toán viên, mã số: 06.031: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu (Giao **03** người, hiện có: **02** người, thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác).

+ Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu (Giao **04** người, hiện có: **03** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Dược sĩ hạng IV, mã số: V.08.08.23: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Chiềng Khoang: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Dân số viên hạng IV, mã số: V.08.10.29: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Mường Chiên: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Không tuyển dụng: 06 chỉ tiêu

+ Chưa thăng hạng: 01 Dân số viên hạng IV

+ Chưa bổ nhiệm: 02 Phó trạm trưởng

+ Tiếp nhận: 01 Bác sĩ hạng III về Trung tâm Y tế (chưa tuyển dụng)

+ Cắt giảm biên chế, không thực hiện tuyển dụng: 02 người, gồm: 01 Y sĩ (Chưa tuyển dụng); 01 Dược hạng IV (Chưa tuyển dụng);

9. Trung tâm Y tế Sông Mã

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **178** người; hiện có: **172** người; thiếu: **06** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: **02** chỉ tiêu, trong đó không có chỉ tiêu cử tuyển:

+ Kế toán viên, mã số: 06.031: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu (Giao **03** người, hiện có: **02** người, thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác).

+ Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Mường Lầm huyện Sông Mã: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Nghỉ hưu).

- Không tuyển dụng: 04 chỉ tiêu

+ Chưa bổ nhiệm: 02 Phó trưởng khoa; 01 Phó Trạm trưởng

+ Cắt giảm biên chế, không thực hiện tuyển dụng: 01 Điều dưỡng hạng III (Chưa tuyển dụng)

10. Trung tâm Y tế Yên Châu

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **147** người; hiện có: **140** người; thiếu: **07** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: **02** chỉ tiêu, trong đó có **01** chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ; không có chỉ tiêu cử tuyển:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu, được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND. Tuyển vào Trạm Y tế Thị trấn Yên Châu: **01** chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Dược sĩ hạng III, mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Chiềng Păn: **01** chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Không tuyển dụng:

+ 02 Điều dưỡng hạng IV: chuyển công tác, chưa thực hiện tuyển dụng (đang dư 02 y sĩ, sau khi thăng hạng sang Y tế công cộng hạng III, sẽ cắt giảm 02 biên chế y sĩ. Do năm 2024, Trung tâm Y tế huyện giao 38, hiện có 38, giảm 02 người so với năm 2023 nên không thực hiện tuyển dụng).

+ Tiếp nhận: 03 người, gồm: 02 Y sĩ hạng IV (chưa tuyển dụng) từ Trạm y tế xã Viêng Lán; 01 Hộ sinh hạng IV (chưa tuyển dụng).

11. Trung tâm Y tế Mường La

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **149** người; hiện có: **126** người; thiếu: **23** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: 16 chỉ tiêu, trong đó có 02 chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ; không có chỉ tiêu cử tuyển và chỉ tiêu ngoài cử tuyển. trong đó:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Mường Chùm: **01** chỉ tiêu, được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND (Giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng)

+ Bác sĩ Y học dự phòng hạng III, mã số: V.08.02.06: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu, được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND (Giao **04** người, hiện có: **02** người; thiếu **02** người, lý do: Chưa tuyển dụng, thực hiện tuyển dụng 01; thăng hạng 01 từ Y sĩ hạng IV)

+ Kỹ thuật Y hạng IV, mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu (Giao **02** người, hiện có: **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng)

+ Kế toán viên, mã số: 06.031: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu (Giao **03** người, hiện có: **02** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Lưu trữ viên trung cấp, mã số: V.01.02.03: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Dược sĩ hạng IV, mã số: V.08.08.23: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Chiềng Lao: **01** chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16: **04** chỉ tiêu. Tuyển vào:

. Trạm Y tế xã Hua Trai: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

. Trạm Y tế xã Ngọc Chiến: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Nghỉ hưu).

. Trạm Y tế xã Chiềng Ân: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

. Trạm Y tế xã Chiềng San: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **03** chỉ tiêu. Tuyển vào:

. Trạm Y tế xã Mường Trai: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác).

. Trạm Y tế xã Chiềng Hoa: 01 chỉ tiêu (giao **01** người, hiện có: **0** người, thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác).

. Trạm Y tế xã Mường Chùm: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Chiềng Ân: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Dân số viên hạng IV, mã số: V.08.10.29: **02** chỉ tiêu. Tuyển vào :

. Trạm Y tế xã Nậm Păm: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Xin thôi việc).

. Trạm Y tế xã Chiềng Công: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Xin thôi việc).

- Không tuyển dụng: 07 chỉ tiêu

+ Chưa bổ nhiệm: 01 Phó giám đốc;

+ Cắt giảm biên chế, không tuyển dụng: 02 Điều dưỡng hạng IV (Chưa tuyển dụng)

+ Điều động, tiếp nhận: 04 người (03 Chưa tuyển dụng và 01 chuyển công tác), gồm: 01 Y sĩ hạng IV, 1 Điều dưỡng hạng IV và 02 Dược sĩ hạng IV.

12. Trung tâm Y tế Thuận Châu

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **236** người; hiện có: **222** người; thiếu: **14** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: **06** chỉ tiêu, trong đó có 01 chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND; không có chỉ tiêu cử tuyển. Cụ thể:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu, được hưởng chính sách theo theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND. Tuyển vào Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12. Tuyển vào Trạm Y tế xã Chiềng Ngâm: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người; thiếu **01** người, lý do: nghỉ hưu).

+ Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **03** chỉ tiêu. Tuyển vào:

. Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người; thiếu **01** người, lý do: Chuyển công tác).

. Trạm Y tế xã Mường É: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người; thiếu **01** người, lý do: nghỉ 108).

. Trạm Y tế xã Chiềng Ngàm: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người; thiếu **01** người, lý do: nghỉ hưu).

+ Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16: **02** chỉ tiêu. Tuyển vào:

. Trạm Y tế xã Mường É: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người; thiếu **01** người, lý do: nghỉ 108).

. Trạm Y tế xã Mường Bám: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: 0 người; thiếu **01** người, lý do: nghỉ hưu).

- Không tuyển dụng: 08 chỉ tiêu

+ Chưa bổ nhiệm: 01 Trưởng khoa, 01 Phó trưởng khoa; 01 Trưởng trạm, 02 Phó Trạm trưởng

+ Cắt giảm không tuyển dụng: 03 người, gồm: 02 Y sĩ hạng IV; 01 Y tế công cộng hạng III

13. Trung tâm Y tế Mai Sơn

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **197** người; hiện có: **190** người; thiếu: **07** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: **02** chỉ tiêu, trong đó có 01 chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND; không có chỉ tiêu cử tuyển. Cụ thể:

+ Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu, được hưởng chính sách theo theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND. Tuyển vào Trạm Y tế xã Chiềng Lương: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

+ Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu. Tuyển vào Trạm Y tế xã Nà Ót: 01 chỉ tiêu (Giao **01** người, hiện có: **0** người; thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Không tuyển dụng: 05 chỉ tiêu

+ Chưa bổ nhiệm: 01 Phó Khoa, 02 Trạm trưởng, 01 Phó trạm trưởng

+ Chưa thăng hạng: 01 Kế toán viên.

14. Trung tâm Y tế Thành phố

Số lượng người làm việc được giao năm 2023: **135** người; hiện có: **130** người; thiếu: **05** người. Cụ thể:

- Tuyển dụng: **01** chỉ tiêu, không có chỉ tiêu cử tuyển. Cụ thể:

+ Dược sĩ hạng III, mã số: V.08.08.22: 01 chỉ tiêu (Được giao 01 người, hiện có: 0 người; thiếu 01 người, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Không tuyển dụng: 03 người do cắt giảm biên chế năm 2024 (01 Điều dưỡng hạng IV và 02 Dân số viên hạng III).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Luật Viên chức:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- đ) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- e) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.
- g) Có phiếu đăng ký dự tuyển;

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang trong thời gian bị kỷ luật, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Đối tượng, điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức; đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND.

2.1. Đối tượng, điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

“1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người

hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2”.

2.2. Số chỉ tiêu bác sĩ, Dược sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND.

Thực hiện theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phân bổ bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2023 được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Tiêu chuẩn bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND.

Các trường hợp được tuyển dụng là bác sĩ, dược sĩ để được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND cần đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được trúng tuyển vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; cá nhân tham gia dự tuyển bác sĩ, dược sĩ đại học có đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND (có mẫu kèm theo); đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND.

2. Cam kết làm việc ít nhất 05 năm đối với viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tuyển tỉnh, tuyển huyện hoặc cam kết làm việc ít nhất 04 năm đối với viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký

3.1. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng hoặc gửi theo đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm theo đúng mẫu quy định. Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đã kê khai

3.2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày (*trong ngày làm việc giờ hành chính: sáng 7h30' – 11h30', chiều: 13h30' – 17h30'*) kể từ ngày Sở Y tế ban hành thông báo tuyển dụng và công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở Y tế và trên Báo Sơn La.

3.3. Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và hai (02) phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận, số điện thoại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung

tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La: Tầng 1, toà nhà 7 tầng, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La (Quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La: Nguyễn Thị Anh, số điện thoại: 0868.315297) hoặc gửi qua đường bưu chính tới địa chỉ trên bằng hình thức thư bảo đảm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển (vị trí việc làm)

4.1. Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03; số lượng 13 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo	Ghi chú
1	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La	3	Có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa hoặc Bác sĩ đa khoa	12 chỉ tiêu được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND
2	Bệnh viện Mắt	1		
3	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật	2		
4	Trạm Y tế xã Liên Hoà huyện Vân Hồ	1	Có bằng tốt nghiệp Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng), bác ngành Răng – Hàm - Mặt.	
5	Trạm Y tế xã Chiềng Lương huyện Mai Sơn	1		
6	Trung tâm Y tế huyện Phù Yên	1		
7	Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu	1		
8	Trạm Y tế xã Mường Chùm, huyện Mường La	1		
9	Trạm Y tế Thị trấn huyện Yên Châu	1		
10	Trạm Y tế xã Nà Mường, huyện Mộc Châu	1		

4.2. Bác sĩ Y học dự phòng hạng III, mã số: V.08.02.06; số lượng 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo	Ghi chú
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	1	Có bằng tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền).	02 chỉ tiêu được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND
2	Trung tâm Y tế huyện Mường La	1		

4.3. Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12; số lượng: 07 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trạm Y tế xã Tường Hạ huyện Phù Yên	1	Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng.
2	Trạm Y tế thị trấn Bắc Yên huyện Bắc Yên	1	
3	Trạm Y tế xã Vân Hồ huyện Vân Hồ	1	
4	Trạm Y tế xã Mường Trai, huyện Mường La	1	
5	Trạm Y tế xã Chiềng Hoa, huyện Mường La	1	
6	Trạm Y tế xã Mường Chùm, huyện Mường La	1	
7	Trạm Y tế xã Chiềng Ngàm, huyện Thuận Châu	1	

4.4. Dược hạng III, mã số: V.08.08.22; số lượng: 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trạm Y tế xã Chiềng Pả huyện Yên Châu	1	Có bằng tốt nghiệp Đại học Dược.
2	Trung tâm Y tế thành phố Sơn La	1	

4.5. Hộ sinh hạng III, mã số: V.08.06.15; số lượng: 01 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật	1	Tốt nghiệp Đại học ngành Hộ sinh.

4.6. Y tế công cộng hạng III, mã số: V.08.04.10; số lượng: 01 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trạm Y tế xã Mường Cơi, huyện Phù Yên	1	Tốt nghiệp Đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại

			học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế.
--	--	--	---

4.7. Kế toán viên, mã số: 06.031; số lượng: 06 chỉ tiêu

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Phôi tinh Sơn La	1	a) Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính. b) Trình độ bồi dưỡng: Có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học để xác định khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo quy định
2	Trung tâm Y tế huyện Phù Yên	2	
3	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai	1	
4	Trung tâm Y tế huyện Sông Mã	1	
5	Trung tâm Y tế huyện Mường La	1	

4.8. Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13; số lượng: 10 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.
2	Trạm Y tế xã Quy Hương huyện Mộc Châu	1	
3	Trạm Y tế xã Hua Păng huyện Mộc Châu	1	
4	Trạm Y tế xã Tân Xuân huyện Vân Hồ	1	
5	Trạm Y tế xã Chiềng Khoa huyện Vân Hồ	1	
6	Trạm Y tế xã Quang Minh huyện Vân Hồ	1	
7	Trạm Y tế xã Chiềng Ân huyện Mường La	1	
8	Trạm Y tế xã Nà Ốt huyện Mai Sơn	1	
9	Trạm Y tế xã Chiềng Ngâm huyện Thuận Châu	1	
10	Trạm Y tế xã Mường É huyện Thuận Châu	1	

4.9. Dược hạng IV, mã số: V.08.08.23; số lượng: 03 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.
2	Trạm Y tế xã Chiềng Khoa huyện Quỳnh Nhai	1	
4	Trạm Y tế xã Chiềng Lao, huyện Mường La	1	

4.10. Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16; số lượng: 10 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trạm Y tế xã Tân Lang, huyện Phù Yên	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Hộ sinh.
2	Trạm Y tế xã Huy Hạ, huyện Phù Yên	1	
3	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai	1	
4	Trạm Y tế xã Mường Lầm huyện Sông Mã	1	
5	Trạm Y tế xã Hua Trai, huyện Mường La	1	
6	Trạm Y tế xã Chiềng Ân, huyện Mường La	1	
7	Trạm Y tế xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	1	
8	Trạm Y tế xã Chiềng San, huyện Mường La	1	
9	Trạm Y tế xã Mường Bám, huyện Thuận Châu	1	
10	Trạm Y tế xã Mường É, huyện Thuận Châu	1	

4.11. Kỹ thuật y hạng IV, mã số: V.08.07.19; số lượng: 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm y học.
2	Trung tâm Y tế huyện Mường La	1	

4.12. Dân số viên hạng IV, mã số: V.08.10.29; số lượng: 05 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
-----	-------------------------------------	----------	---

1	Trạm Y tế xã Tân Lang, huyện Phù Yên	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành dân số - y tế
2	Trạm Y tế xã Tường Tiến, huyện Phù Yên	1	
3	Trạm Y tế xã Mường Chiên, huyện Quỳnh Nhai	1	
4	Trạm Y tế xã Nậm Păm huyện Mường La	1	
5	Trạm Y tế xã Chiềng Công huyện Mường La	1	

4.13. Lưu trữ viên trung cấp, mã số: V.01.02.03; số lượng: 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
2	Trung tâm Y tế huyện Mường La	1	

5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 17, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, như sau:

“1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo”.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng và các nội dung liên quan đến xét tuyển viên chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đảm bảo điều kiện thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2.

- **Vòng 2:** Thi nghiệp vụ chuyên ngành:

+ Hình thức thi: Phỏng vấn.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn thi sinh có không quá 15 phút chuẩn bị*).

+ Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm

4. Cách xác định người trúng tuyển

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả

điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

4.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Phúc khảo

Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

VI. THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

Hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

VII. THU PHÍ TUYỂN DỤNG

Căn cứ số lượng người đăng ký dự tuyển, Sở Y tế sẽ thực hiện thu phí theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế:

Là bộ phận thường trực tham mưu công tác tổ chức thi tuyển viên chức năm 2023:

- Tham mưu cho lãnh đạo Sở nội dung trình Sở Nội vụ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; thành lập Hội đồng tuyển dụng, các ban, tổ giúp việc,...;
- Thông báo Kế hoạch tuyển dụng công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế, Báo Sơn La và niêm yết theo quy định;
- Kịp thời cập nhật việc tổng hợp, lập danh sách Phiếu đăng ký dự tuyển, báo cáo, trình Hội đồng xét tuyển dụng.
- Chuẩn bị các mẫu biểu, biên bản cho công tác tuyển dụng;
- Tham mưu Lãnh đạo Sở thực hiện các nội dung tuyển dụng; báo cáo kết quả tuyển dụng;
- Lập dự toán kinh phí tuyển dụng theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác được phân công.

2. Hội đồng xét tuyển dụng viên chức

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở về công tác tuyển dụng;

- Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng và kịp thời triển khai, thực hiện các nhiệm vụ: Nội dung xét tuyển, hướng dẫn thí sinh dự tuyển, phê duyệt danh mục tài liệu hướng dẫn nội dung ôn tập cho thí sinh dự tuyển; thực hiện đảm bảo quy trình xét tuyển tại Vòng 1, Vòng 2;

- Thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển;

- Lập danh sách thí sinh trúng tuyển theo chỉ tiêu giao, báo cáo, trình Giám đốc Sở phê duyệt và quyết định tuyển dụng theo thẩm quyền;

- Thẩm định hồ sơ, phê duyệt danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND tỉnh.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tuyển dụng (nếu có);

3. Văn phòng Sở Y tế:

- Phối hợp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La; phối hợp thu, nộp phí tuyển dụng theo quy định.

- Đăng tải Thông báo tuyển dụng và các thông báo của Hội đồng xét tuyển dụng viên chức của Sở trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế,... và niêm yết tại cơ quan Sở Y tế.

- Lập dự toán kinh phí tuyển dụng trên cơ sở đề xuất của Phòng Tổ chức cán bộ, phối hợp Phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu giao kinh phí phục vụ tuyển dụng theo quy định.

- Chuẩn bị công tác hậu cần; bố trí cán bộ tham gia đợt tuyển dụng và thực hiện các công việc được phân công.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu trình Giám đốc sở cấp phát kinh phí để tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức năm 2023 kịp thời.

- Thực hiện thanh, quyết toán kinh phí tuyển dụng viên chức năm 2023; tham mưu việc dự toán, chi trả chế độ chính sách đối với các đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Ký hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng theo quyết định của Giám đốc Sở.

- Trong thời gian thực hiện chế độ tập sự, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng viên chức phải cử viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm. Thời gian tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian thực hiện chế độ tập sự.

- Lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các đối tượng đủ điều kiện gửi Sở Y tế thẩm định, phê duyệt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc báo cáo kịp thời về Sở Y tế và Hội đồng tuyển dụng để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị có chi tiêu tuyển dụng;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Đắc Thắng

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN*(Kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)***Mẫu số 01****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN*(Dán ảnh
4x6)***Vị trí dự tuyển** ⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ; Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT
SỐ 122/2019/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Tôi tên là:.....; Nam, Nữ:.....;
 Ngày sinh:.....;
 Quê quán:.....;
 Chỗ ở hiện nay:.....;
 Tốt nghiệp Đại học năm:.....; Trường:.....;
 Ngành hoặc chuyên ngành:.....;
 Hệ đào tạo:.....; Xếp loại:.....;
 Tốt nghiệp sau đại học năm:.....; Trường:.....;
 Ngành hoặc chuyên ngành:.....;
 Hệ đào tạo:.....; Xếp loại:.....;

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La, tôi xin tham gia đăng ký dự tuyển vào vị trí tuyển dụng:.....; Mã số:.....; Đơn vị tuyển dụng:.....

Nếu trúng tuyển tôi xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La./.

....., ngày..... tháng.....năm 202...

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)